

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG HỌC SINH MIỀN NAM TRÊN ĐẤT BẮC (1954 - 1975)*

TS NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TS NGUYỄN THỊ THU HÀ

Học viện Chính trị khu vực I

Qua 21 năm tiến hành công cuộc xây dựng CNXH (1954-1975), miền Bắc đã hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam. Một trong những đóng góp to lớn đó là miền Bắc đã xây dựng thành công hệ thống Trường học sinh miền Nam (HSMN) trên đất Bắc-một mô hình giáo dục đặc biệt trong lịch sử giáo dục Việt Nam.

1. Đào tạo học sinh miền Nam trên đất Bắc nhằm phục vụ lợi ích lâu dài cho cách mạng Việt Nam

Thực hiện điều khoản cam kết của Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành tập kết bộ đội và cán bộ miền Nam ra Bắc. Đi cùng với lực lượng tập kết đó có số lượng lớn học sinh từ 6-7 tuổi đến 19-20 tuổi là con em cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền Nam di cư ra Bắc. Việc xây dựng hệ thống các trường cho HSMN trên đất Bắc xuất phát từ mục tiêu lớn mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra: “cần phải đào tạo và bồi dưỡng thế hệ cán bộ kế cận phục vụ cách mạng miền Nam nói riêng và cho cách mạng Việt Nam nói chung. Đào tạo học sinh miền Nam không những do yêu cầu trước mắt của cách mạng miền Nam mà còn là lợi ích lâu dài cho Tổ quốc, của dân tộc Việt Nam”¹.

Trong Chỉ thị về việc đón tiếp bộ đội, thương binh, cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc, ngày 31-8-1954, Ban Bí thư Trung ương Đảng nêu rõ chất lượng của công tác này có tác động lớn đến chính trị, nhất là đối với tư tưởng và tinh thần của

nhân dân hai miền Nam-Bắc. Khi đồng chí Hoàng Quốc Việt dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ vào Nam để nắm tình hình chuyển quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “phải thi hành triệt để quyết định của Trung ương, nhắc nhở các cấp, các ngành quân, dân, chính ở miền Nam thực hiện nghiêm túc và chuẩn bị chu đáo việc đưa thiếu nhi, học sinh miền Nam tập kết theo đúng tiêu chuẩn, chính sách, khẩn trương và đảm bảo an toàn”².

Trong thời kỳ 1954-1975, Đảng chỉ đạo thực hiện thành công việc di chuyển 32.000 HSMN ra Bắc với ba đợt:

- *Đợt 1 (1954-1955)*: đưa HSMN ra Bắc theo con đường tập kết, chủ yếu bằng tàu biển. Đợt đầu tiên có hàng ngàn thiếu nhi, HSMN ra Bắc bằng tàu thủy của Ba Lan, Liên Xô ở cảng Quy Nhơn (Bình Định) và cảng sông Ông Đốc (Cà Mau). Thị xã Sầm Sơn, huyện Quảng Xương, Hoảng Hóa (Thanh Hóa)... là những cơ sở đón tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đồng bào, cán bộ, chiến sĩ và HSMN đầu tiên trong cả nước. Ngày 25-9-1954, chuyến tàu đầu tiên chở người tập kết ra Bắc, trong đó

có nhiều HSMN cấp bốn tại cảng Lạch Hới, xã Quảng Tiến (nay thuộc thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Tính đến cuối năm 1954, hai điểm đón tiếp là Cửa Hội (Nghệ An) và Sầm Sơn (Thanh Hóa) đã tiếp nhận trên 5.000 học sinh. Đến tháng 5-1955, tổng số học sinh đón được tại các địa điểm lên tới 12.089 em, trong đó chủ yếu là học sinh Liên khu V, Bình Trị Thiên và Nam Bộ. Ngoài số học sinh tập kết còn có 421 em ở Liên khu V tự túc ra Bắc; 216 em ở Nam Bộ vượt giới tuyến ra Bắc³.

- *Đợt 2 (1960-1968)*: Sau phong trào Đồng khởi, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam quyết định đưa hàng nghìn con em cán bộ, chiến sĩ đang trực tiếp chiến đấu và những đồng chí diệt Mỹ nhỏ tuổi vượt Trường Sơn ra Bắc. Do sự bắn phá ác liệt của không quân Mỹ dọc các cung đường Trường Sơn và dọc bờ biển miền Trung, để bảo đảm an toàn, các HSMN được đưa công khai sang Campuchia, rồi từ Campuchia bay về Hà Nội.

- *Đợt 3 (1968-1972)*: có thêm 3.000 HSMN qua con đường giao liên vượt Trường Sơn ra Bắc học tập⁴. Giai đoạn này, học sinh được chọn theo những quy định và tiêu chuẩn chặt chẽ: các em phải là con ruột của cán bộ từ sơ cấp trở lên, hiện đang công tác ở những ngành quân, dân chính Đảng, hoặc con ruột của những cán bộ đã hi sinh hay bị bắt, bị tù nhưng vẫn giữ được khí tiết và gia đình có quan hệ tốt với cách mạng, tuổi từ 13-20 không kể nam hay nữ, có đủ sức khỏe để vượt Trường Sơn. Trình độ văn hóa phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu: từ 13-14 tuổi, ít nhất phải học hết lớp 2; từ 15-16 tuổi, ít nhất phải học hết lớp 4, từ 17-18 tuổi, ít nhất phải học hết lớp 5; từ 19-20 tuổi, ít nhất phải học hết lớp 6 trở lên⁵.

2. Sự hình thành và phát triển hệ thống trường học sinh miền Nam trên đất Bắc

Hệ thống trường học

Trong thời kỳ 1954-1975, miền Bắc xây dựng được tổng số 28 Trường HSMN (tên trường gọi

theo số thứ tự từ 1 đến 28) tại các địa phương quanh Hà Nội. Nơi có nhiều trường nhất là Hà Đông và thành phố Hải Phòng. Cùng với đó, nhiều khu học xá dành cho HSMN còn được thành lập ở Quê Lâm, Nam Ninh (Trung Quốc) và hàng nghìn học sinh được gửi đi đào tạo ở Liên Xô, Đức. Hệ thống Trường HSMN trở thành một bộ phận đặc biệt trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt dưới sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Giáo dục.

* *Giai đoạn 1954-1964: Hình thành hệ thống trường cho HSMN trong điều kiện miền Bắc hòa bình*
- *Buổi đầu hình thành loại trường nội trú đặc biệt cho HSMN (1954-1955)*

Cuối năm 1954, việc tiếp nhận học sinh tập kết số lượng ngày càng lớn. Riêng tỉnh Thanh Hóa, tính đến tháng 12-1954 đã đón nhận 3.279 em; Nghệ An đón nhận 2.274 em, được tổ chức trường lớp riêng theo chỉ đạo chung của Bộ; chỉ một số ít học ghép với học sinh miền Bắc. Tỉnh Thái Bình là nơi không có dự kiến đón tiếp nhưng vì học sinh tập kết ngày càng nhiều nên Bộ Giáo dục chỉ đạo Ty Giáo dục Thái Bình đón tiếp 2.578 em. Ngoài ra, còn gần 3.000 học sinh Trị Thiên ra tập kết ở Vĩnh Linh, Hà Tĩnh được bố trí học riêng, một số khác học chung với học sinh các địa phương miền Bắc⁶. Đến tháng 1-1955, tỉnh Nghệ An đã tổ chức được 5 trường cho con em HSMN tập kết; Thanh Hóa tổ chức được 11 trường; Thái Bình tổ chức được 6 trường⁷. Các Trường HSMN ở Thanh Hóa, Nghệ An, Thái Bình ban đầu lấy tên chung là Trường Thống nhất mang số thứ tự (Thanh Hóa có 11 trường, Nghệ An có 5, Thái Bình có 6 trường). Nhưng nhân dân các địa phương thường gọi các trường này là Trường HSMN. Sau này, tên Trường HSMN được dùng rộng rãi dần thay thế tên Trường Thống nhất. Đến thời điểm các trường nội trú hình thành thì tên gọi Trường HSMN mới được chính thức công nhận trong các văn bản⁸.

Do số lượng học sinh tăng nhanh, các địa phương Thanh Hóa, Nghệ An, Thái Bình không

đáp ứng kịp nơi ăn ở, chăm sóc y tế, trường lớp nên Đảng và Chính phủ quyết định di chuyển học sinh sang nhiều tỉnh/thành khác để mở rộng hệ thống trường lớp. Ngày 18-1-1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng họp bàn về công tác giáo dục và chủ trương thành lập các trường nội trú dành riêng cho con em cán bộ, bộ đội miền Nam ra tập kết-gọi chung là Trường HSMN⁹. Thực hiện chủ trương này, Bộ Giáo dục do Giáo sư Nguyễn Văn Huyền làm Bộ trưởng chỉ đạo chuyển đại bộ phận HSMN ở rải rác ở các tỉnh quy tụ lại tại các địa phương xung quanh Hà Nội. Đầu năm 1955, các bộ, ban, ngành liên quan họp, phân công xây dựng trường sở, làm việc với Hà Nội, Hà Đông, Sơn Tây, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Hà Nam, Vĩnh Yên, Thái Nguyên nhằm xúc tiến việc xây dựng trường lớp, dành những ưu tiên đặc biệt cho HSMN.

Việc di chuyển HSMN từ những điểm tập kết ở Khu IV ra các địa phương xung quanh Hà Nội được tiến hành từ đầu năm 1955 và qua nhiều đợt. Đến tháng 6-1955 di chuyển được 14 trường về quanh Hà Nội, tổng số 7.969 học sinh. Tính đến tháng 12-1955, miền Bắc xây dựng được 8 Trường HSMN nội trú ở Hà Nội: Trường số 1 và số 2 ở Phương Trung-968 học sinh; Trường số 10 ở Quất Đông-402 học sinh; Trường số 12 ở Thanh Liệt-85 cán bộ và 480 học sinh; Trường số 16 ở Đa Sĩ-550 học sinh; Trường số 19 ở Trường Phiêu-122 cán bộ và 553 học sinh; Trường số 21 ở Tây Tựu-451 học sinh; Trường số 23 ở Vạn Phúc-520 học sinh¹⁰.

Các cơ quan, ban, ngành được phân công nắm sát tình hình thực tế, kịp thời tổ chức sắp xếp, phân loại học sinh vào các cấp, bậc học. Việc phân chia trường lớp được tính toán theo giới, khu vực, trình độ, lứa tuổi... Do đó đã hình thành: hệ thống các trường dành cho nam sinh (ở Chương Mỹ-Hà Tây) và trường nữ sinh (ở Hải Phòng); trường

dành cho học sinh thuộc các tỉnh Nam Bộ, Khu V; từng bước hình thành hệ thống trường phân theo trình độ văn hóa của học sinh: cấp I, cấp II, cấp III, bổ túc, trường dân tộc nội trú¹¹...

- *Tập trung xây dựng và củng cố các Trường HSMN thành các khối (cụm) (1955-1959)*

Các trường nội trú được hình thành đều được đặt ở những nơi thuận lợi giao thông, có điều kiện cơ sở hạ tầng tốt, tình hình chính trị, xã hội đảm bảo. Đến cuối năm 1957, các Trường HSMN được chia thành 3 khối (cụm):

+ Khối ở Hà Đông: 7 trường (2 trường bổ túc, 2 trường cấp I, 1 trường vỡ lòng, 2 trường cấp II) với tổng số gần 5.000 học sinh.

+ Khối ở Hải Phòng: 14 trường (8 trường cấp I, 3 trường cấp II, 1 trường cấp III, 1 trường bổ túc, 1 trường cho học sinh người Hoa) với gần 10.000 cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh.

+ Khối HSMN học rải rác ở các tỉnh từ Vĩnh Linh đến Thái Nguyên: hơn 2.500 học sinh¹².

- *Sắp xếp, ổn định hệ thống các Trường HSMN (1960-1964).*

Hệ thống Trường HSMN từ vỡ lòng đến các cấp phổ thông và bổ túc văn hóa được cơ cấu:

+ Hải Phòng: 12 trường (8 trường cấp I, 2 trường cấp II, 1 trường cấp I người Hoa (trường số 17) và 1 trường bổ túc văn hóa).

+ Hà Đông: 11 trường (7 trường cấp I, 2 trường cấp II, 2 trường bổ túc văn hóa).

+ Chương Mỹ-Sơn Tây: 3 trường cấp I dành cho nam sinh.

+ Hà Nội: 2 trường phổ thông, 2 trường mẫu giáo, 1 trường dân tộc miền Nam.

+ Đông Triều (Quảng Ninh): 1 trường bổ túc văn hóa cấp II-III¹³.

Ngoài ra, Đảng và Nhà nước cũng xây dựng một số trường học đặc thù và tạo điều kiện cho con em miền Nam theo học, như: Trường Bổ túc công nông cho người lớn tuổi hoặc quá tuổi học;

Trường cho con em đồng bào Hoa; Trường cho học sinh vượt tuyến; Trường Dân tộc Trung ương.

* *Giai đoạn 1965-1975: sắp xếp hệ thống trường lớp cho phù hợp với bối cảnh cả nước có chiến tranh*

Trong bối cảnh miền Bắc phải đương đầu với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các nhiệm vụ phát triển giáo dục đều được chuyển hướng cho phù hợp với tình hình. Để đảm bảo an toàn tính mạng cho HSMN, Bộ Giáo dục tổ chức sơ tán một số lượng lớn học sinh về những vùng nông thôn, miền núi. Bộ Giáo dục tiến hành sắp xếp lại hệ thống Trường HSMN và hình thành 2 bộ phận quản lý HSMN, bao gồm: khu giáo dục HSMN ở trong nước và khu giáo dục HSMN ở Quê Lâm (Trung Quốc). Qua các năm học, với sự bổ sung của học sinh, số lượng Trường HSMN ở hai khu vực này không ngừng gia tăng:

- Năm học 1968-1969, tổng số HSMN được sắp xếp học tập ở trong và ngoài nước là 2.187 học sinh. Trong đó, khu giáo dục HSMN ở trong nước quản lý 2 trường nội trú và 5 ký túc xá với tổng số 1.060 học sinh (trong đó có 571 học sinh nội trú)¹⁴; khu giáo dục HSMN ở Quê Lâm quản lý 5 trường được chia thành 36 lớp với tổng số 1.127 học sinh¹⁵.

- Năm học 1969-1970, ở trong nước có 7 trường, với 2.400 học sinh; ở Quê Lâm (Trung Quốc) có 5 trường, với 1.237 học sinh¹⁶.

- Năm học 1970-1971, tổng số HSMN đang học trong các trường nội trú HSMN trên miền Bắc và Trung Quốc là 3.533 em, trong đó, ở trong nước có 9 trường với 2.085 học sinh, ở Quê Lâm (Trung Quốc) có 3 trường, tổng số 1.448 học sinh¹⁷.

- Năm học 1971-1972, tổng số HSMN đang học ở miền Bắc và nước bạn là 4.089 học sinh. Hệ thống Trường HSMN trong năm học này phát triển thành 8 trường ở miền Bắc và 3 trường ở Quê Lâm¹⁸.

- Những năm 1972-1975, HSMN tiếp tục ra Bắc học tập, chủ yếu là học sinh cấp I. Bộ Giáo dục thành lập thêm Trường số 9 ở Tân Yên (Hà Bắc), Trường số 10 ở Hưng Yên (Hải Hưng), Trường số 16 ở Bim Sơn (Thanh Hóa). Tính đến tháng 1-1975, tổng số học sinh của các trường là 7.820 học sinh, được bố trí trong 13 trường (gồm 11 trường ở miền Bắc và 2 trường ở Quê Lâm)¹⁹.

Mô hình tổ chức, quản lý hoạt động dạy-học

Trong quá trình hình thành và phát triển, gắn với đặc điểm tình hình và xuất phát từ yêu cầu về mục tiêu, hệ thống các Trường HSMN có sự điều chỉnh về cơ cấu tổ chức và mô hình. Song mục tiêu đào tạo của 28 trường được hình thành trong thời kỳ 1954-1975 là nhất quán.

Về tổ chức quản lý: Áp dụng chương trình phổ thông 10 năm (theo nội dung cải cách giáo dục lần thứ II năm 1956 của Bộ Giáo dục) và được chia thành 3 cấp học: cấp I: 4 năm (lớp 1, 2, 3, 4), cấp II: 3 năm (lớp 5, 6, 7), cấp III: 3 năm (lớp 8, 9, 10). Tại các Trường HSMN đều có Ban Giám hiệu và các bộ phận: đội ngũ giáo viên, giáo vụ, hành chính, quản trị, quản lý, tiếp liệu, cấp dưỡng, y tế, bảo vệ, bảo mẫu. Các lớp học đều có giáo viên chủ nhiệm, cán bộ phụ trách sinh hoạt đoàn, đội, sinh hoạt ngoại khóa. Đối với lớp học thuộc hệ thống các trường cấp I được phân bổ 2 giáo viên phụ trách (1 người phụ trách học tập, 1 người phụ trách ngoại khóa). Những lớp đầu cấp I (lớp 1, 2) có bảo mẫu lo ăn nghỉ, chăm sóc học sinh. Có trên 5.000 giáo viên có trình độ và khả năng sư phạm được huy động tham gia giảng dạy, quản lý tại hệ thống các Trường HSMN. Đội ngũ giáo viên chủ yếu được tuyển từ các nguồn chính: giáo viên miền Nam tập kết, giáo viên được đào tạo tại các trường sư phạm miền Bắc, hoặc đào tạo tại Trung Quốc.

Về chế độ nuôi dưỡng học sinh: Trung ương Đảng chỉ đạo dành sự ưu tiên đặc biệt về chế độ cho HSMN. Ngày 18-9-1969, Tổng cục Lương thực ra Thông báo số 2248-LT/CC quy định: HSMN được cấp đồng loạt 17kg lương thực (quy ra gạo) để ăn hai bữa chính và bữa sáng, 250g đường và 300g thịt một tháng. Lương thực cấp phát phải đảm bảo tiêu chuẩn tốt. Mỗi học sinh còn được cấp bột mì hoặc bột ngô để ăn thay (ăn độn) một phần gạo theo tỷ lệ đang áp dụng ở địa phương.

Tất cả HSMN tập kết đều được hưởng chế độ cấp phát trang phục hàng năm vào 2 vụ: vụ hè và vụ rét. Hàng năm, mỗi học sinh được cấp 1 bộ sách giáo khoa; được hưởng các tiêu chuẩn sách báo, tập thể phí, các hoạt động vui chơi, giải trí...

Về hoạt động giáo dục đào tạo trong các trường: Trình độ HSMN đưa ra Bắc rất đa dạng. Đa số học sinh học chương trình của cách mạng ở vùng tự do Liên khu V năm 1954, một số học sinh sống với gia đình trong vùng tạm chiếm học chương trình khác và có một số ít đã thôi học ở nhà hoặc đã tham gia công tác tại các cơ quan, hay trở thành bộ đội. Số học sinh học trường kháng chiến ở Liên khu V cũng không thống nhất về trình độ. Có học sinh còn quá bé (5, 6 tuổi), cũng có số đã lớn tuổi (22, 23 tuổi) nhưng chưa biết đọc, biết viết. Điều này đã gây nhiều khó khăn, trở ngại cho việc giảng dạy. Tuy nhiên, các thầy cô giáo đã kiên trì theo sát học sinh, dìu dắt, giúp đỡ để học sinh yên tâm học tập, rèn luyện.

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục và đặc điểm học sinh, các Trường HSMN đảm nhiệm trọng trách nuôi và dạy học sinh một cách toàn diện theo mục tiêu giáo dục. Nguyên tắc hàng đầu trong giáo dục là tuyệt đối không dạy chay, học luôn đi đôi với hành; trong đánh giá xếp loại học sinh không có điểm chiếu cố và cũng không có việc chiếu cố cho lên lớp. Đối với các trường

dân tộc, đặc biệt coi trọng tri dục và quán triệt nguyên tắc “dạy vừa sức” để đảm bảo hiệu quả dạy-học. Luôn kết hợp việc dạy-học với hoạt động ngoại khóa để hình thành nội dung giáo dục hoàn chỉnh. Với nội dung và phương pháp giảng dạy sáng tạo, phù hợp nên nhiều học sinh ngay trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường đã có những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp kiến thiết, công nghiệp hóa của miền Bắc.

Hàng năm, tại các Trường HSMN, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt hơn 93%; hơn 90% số học sinh tốt nghiệp lớp 10 vào học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Qua các năm học, khi rời ghế nhà trường, một bộ phận HSMN trở về quê hương chiến đấu, nhiều người đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân²⁰. Họ đã có nhiều đóng góp trực tiếp cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 1975, miền Nam được giải phóng, các học sinh được đưa trở lại quê hương tiếp tục học tập, công tác, một số ở lại miền Bắc làm việc và xây dựng gia đình. Phần lớn giáo viên, cán bộ quản lý, công nhân viên Trường HSMN trở về Nam bổ sung lực lượng vào ngành giáo dục và các ngành khác trong các vùng mới giải phóng. Họ trở thành những cán bộ gương mẫu, có trình độ lý luận và kiến thức văn hóa, khoa học, có kinh nghiệm tổ chức quản lý. Nhiều HSMN đã trở thành những cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị-xã hội phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước như: đồng chí Trương Quang Được, Nguyễn Khoa Diễm, Nguyễn Xuân Phúc, Nguyễn Thiện Nhân, Trần Thị Thanh Thanh, Võ Đức Huy, Lê Hữu Nghĩa, Hồ Nghĩa Dũng, Nguyễn Bá Thanh, Nguyễn Hòa Bình, Trương Hòa Bình, Hoàng Tuấn Anh, Ksor Phước ...

Thành tựu về xây dựng thành công hệ thống Trường HSMN trên miền Bắc XHCN-một

mô hình giáo dục đặc biệt trong lịch sử giáo dục Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) để lại nhiều kinh nghiệm cho sự nghiệp giáo dục hiện nay.

1. Ban Thống nhất Trung ương: "Tài liệu của Trung ương, Phủ Thủ tướng, ban và các bộ về chính sách đối với cán bộ, đồng bào, học sinh miền Nam tập kết", Lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng, Hồ sơ 0045, năm 1954-1956, tr. 13

2. *Trường học sinh miền Nam trên đất Bắc*, Nxb CTQG, H, 1999, tr. 55

3, 6, 11. Xem Bộ Giáo dục: "Tổng kết công tác đón tiếp học sinh miền Nam", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, Hồ sơ 49a, năm 1955, tr. 2, 3, 4

4, 5. Xem Phủ Thủ tướng: "Về việc nuôi dạy học sinh miền Nam", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, Hồ sơ 12, năm 1969, tr. 9, 10

7. Xem Bộ Giáo dục: "Tổng kết công tác đón tiếp học sinh miền Nam", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, Hồ sơ 98a, năm 1955, tr. 2

8. Theo ý kiến của Lê Ngọc Lập, giáo viên Trường HSMN (quê Thanh Hóa), tại Hội thảo khoa học ở Hà Nội, 1-2008

9. Các trường này là loại trường nội trú đặc biệt, ban đầu chỉ dành riêng cho HSMN tập kết, tuy nhiên về sau có một số học sinh thuộc những đối tượng chính sách khác của miền Nam được đưa ra ngoài Bắc nuôi dạy, cũng được đưa vào vào Trường HSMN

10. Xem Bộ Giáo dục: "Báo cáo tình hình trường sở của các trường học sinh miền Nam và đề nghị xây dựng", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, Hồ sơ 98a, năm 1955, tr. 2

12. Xem Bộ Giáo dục: "Báo cáo tổng kết niên học 1955-1956 của các trường học sinh miền Nam", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, Hồ sơ 577aT, năm 1956, tr. 164

13. Xem Bộ Giáo dục: "Tổng kết công tác giáo dục học sinh miền Nam trong 3 năm 1954-1957", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Bộ Giáo dục, Hồ sơ 110I, năm 1957, tr. 7

14. Xem Bộ Giáo dục: "Phương án nuôi dạy 2.000 học sinh sẵn có và 3.000 học sinh sắp ra miền Bắc", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 18169, năm 1969, tr. 2

15, 16. Xem Bộ Giáo dục: "Về việc phân công trách nhiệm nuôi dạy học sinh miền Nam", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 18169, năm 1969, tr. 2, 4

17, 18. Xem Bộ Giáo dục: "Tình hình các trường nội trú học sinh miền Nam đầu năm học 1970-1971 và kế hoạch năm học 1971-1972", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III Hà Nội, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 18215, năm 1971, tr. 5, 6

19. Xem Bộ Giáo dục: "Số học sinh đang học ở các trường miền Nam trên đất Bắc tính đến tháng 1-1975", Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng UBTCNP, Hồ sơ 1125, năm 1975, tr. 9

20. Trong báo cáo thống kê số 033-TB/TM của Vụ cán bộ-Ban Thống nhất, tổng số cán bộ đã vào miền Nam từ năm 1959-1964 là 7.913 người, trong đó có 7.872 cán bộ người miền Nam gồm 824 đồng chí ở Nam Bộ, 154 đồng chí ở Khu VI, 465 đồng chí ở Trị Thiên, 6.429 đồng chí ở Khu V, trong số này có rất nhiều cán bộ trưởng thành từ các Trường HSMN. Đến cuối năm 1964 đã có 542 HSMN tốt nghiệp đại học, trong đó có hơn 300 học sinh được điều động vào miền Nam phục vụ công tác sản xuất, chiến đấu. Nguồn: Ban Thống nhất Trung ương: "Tài liệu về chế độ chính sách điều động cán bộ cung cấp cho miền Nam và đào tạo học sinh miền Nam đến năm 1964", Lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng, Hồ sơ 0324, năm 1964, tr. 5

* Sản phẩm của đề tài "Di dân ở Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975" (Mã số: IV.1.1-2013.09; Chủ nhiệm đề tài: PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc), do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tài trợ.